

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN & XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐÁU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

SCIC Chi nhánh phía Nam

ĐẾN 30-05-2016

Số CV đến: 1139

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN & XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG




 SCIC	<b>TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC</b> Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: 04 3824 0703      Fax: 04 6278 0136
 GENIMEX	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN &amp; XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG</b> Địa chỉ: Số 612 Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương; Điện thoại: 0650 3 822 612      Fax: 0650 3 824 113
 DONGA. Securities	<b>CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á</b> Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 0838 336 333      Fax: 08 3835 1919

TP. Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2016

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN & XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐÁU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN & XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC	
	<p>TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC</p> <p>Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p>Điện thoại: 04 3824 0703      Fax: 04 6278 0136</p>
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN & XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG	
	<p>CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN &amp; XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG</p> <p>Địa chỉ: Số 612 Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương;</p> <p>Điện thoại: 0650 3 822 612      Fax: 0650 3 824 113</p>
CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á	
	<p>CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á</p> <p>Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>Điện thoại: 0838 336 333      Fax: 08 3835 1919</p>

TP. Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2016



## **THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

### **1. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:**

- Tên công ty : **CTCP Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương**
- Địa chỉ : Số 612 Đại lộ Bình Dương, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Vốn điều lệ : 90.000.000.000 đồng
- Số cổ phần : 9.000.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, sản xuất, chế biến, kinh doanh lâm sản, nông sản các loại. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Cho thuê nhà xưởng và máy móc thiết bị. Khai thác, kinh doanh khoáng sản phi kim loại. Kinh doanh bất động sản. Đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp...

### **2. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:**

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : **Cổ phần Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương**
- Loại cổ phần chào bán : **Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng**
- Tổng số lượng chào bán : **4.057.560 cổ phần (tương đương 45,08% vốn điều lệ)**
- Phương thức chào bán : **Bán đấu giá công khai cả lô**
- Chuyển quyền sở hữu : **Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành**

### **3. TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

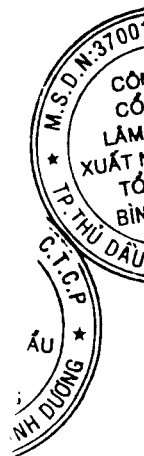
- Tên Công ty : **Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**
- Địa chỉ : **Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh**
- Điện thoại : **0838 336 333** Fax: **0838 333 891**
- Website : **www.dag.vn**

**MỤC LỤC**

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....</b>	<b>6</b>
<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>7</b>
1. Rủi ro kinh tế.....	7
1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	7
1.2 Rủi ro lạm phát.....	7
1.3 Rủi ro lãi suất .....	8
2. Rủi ro pháp luật.....	8
3. Rủi ro đặc thù .....	8
3.1 Rủi ro cạnh tranh .....	8
3.2 Rủi ro trong quá trình thi công công trình.....	9
3.3 Rủi ro về việc triển khai dự án .....	9
4. Rủi ro từ đợt chào bán .....	9
5. Rủi ro khác .....	9
<b>III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	<b>10</b>
<b>IV. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>11</b>
<b>V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>12</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	12
1.2 Quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.3 Cơ cấu vốn cổ phần:.....	13
1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	14
1.5. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ.....	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	17
4. Hoạt động kinh doanh của Công ty .....	20
4.1 Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu .....	20
4.2 Các hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện.....	21
4.3 Cơ cấu doanh thu .....	21
4.4 Cơ cấu chi phí .....	22
4.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.....	22
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	23
5.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm:.....	23
5.2 Phân tích SWOT.....	23
6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....	24
6.1. Triển vọng phát triển của ngành.....	24

6.2.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	25
7.	Chính sách đối với người lao động .....	25
7.1.	Cơ cấu lao động trong Công ty.....	25
7.2.	Chính sách đối với người lao động .....	26
8.	Chính sách cổ tức .....	26
9.	Tình hình tài chính .....	27
9.1.	Các chỉ tiêu cơ bản .....	27
9.2.	Khấu hao tài sản cố định .....	27
9.3.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn .....	27
9.4.	Các khoản phải nộp theo luật định .....	27
9.5.	Trích lập các quỹ .....	27
9.6.	Tình hình công nợ hiện nay.....	28
9.7.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	29
10.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	30
10.1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị .....	30
10.2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	31
10.3.	Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....	31
11.	Tài sản .....	32
11.1.	Tài sản cố định hữu hình .....	32
11.2.	Tình hình sử dụng đất đai.....	32
12.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty .....	33
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	34
2.	Mục đích của việc chào bán .....	35
3.	Địa điểm công bố thông tin .....	36
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan .....	36
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.....	37
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá .....	37
7.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần .....	37
<b>BẢN TỔNG HỢP THÔNG TIN DO GENIMEX CUNG CẤP.....</b>		<b>39</b>
<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....</b>		<b>41</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	41
1.1.	Giới thiệu về Công ty .....	41
1.2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	41
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần:.....	42
1.4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	43

1.5. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ .....	43
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	46
4. Hoạt động kinh doanh của Công ty .....	49
4.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu .....	49
4.2. Các hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện .....	50
4.3 Cơ cấu doanh thu .....	50
4.4 Cơ cấu chi phí .....	51
4.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ .....	51
5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....	52
6. Chính sách đối với người lao động .....	53
7. Chính sách cổ tức .....	54
8. Tình hình tài chính .....	54
9. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	57
9.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị .....	57
9.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát .....	57
9.3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng .....	57
10. Tài sản .....	58
11. Tình hình sử dụng đất đai .....	58
12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty .....	60
Không có .....	60



## DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	14
---	----

## **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.
- Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/4/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế mẫu bán đấu giá và Quy chế mẫu chào giá cạnh tranh cả lô cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thực hiện đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Quyết định số 210/QĐ-ĐTKDV ngày 18/5/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Lâm sản và Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương;
- Công văn số 1145/ĐTKDV-CNPN ngày 18/5/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc đấu giá cổ phần của SCIC tại CTCP Lâm sản và Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương;
- Hợp đồng kinh tế số 50/2014/HĐ/TV/DAS ngày 02/06/2014 giữa Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh Khu vực phía Nam về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Lâm sản và Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương;

## **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro kinh tế**

Trong một nền kinh tế mở cửa và hội nhập, rủi ro và sự lan truyền rủi ro là điều không thể tránh khỏi. Bất cứ thị trường nào, dù phát triển hay đang phát triển, mới nổi hay cận biên,... cũng đều chịu sự chi phối của nhân tố này. Về mặt tổng quát, loại hình rủi ro này chịu sự chi phối đến từ chính sự biến động của các thành tố cơ bản trong nền kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân mậu dịch,... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó đem lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty Cổ phần Lâm sản và Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó

#### **1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Nền kinh tế tăng trưởng tích cực và được dự báo có tăng trưởng tích cực được xem là nền tảng giúp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong ngắn hạn và là tác động phát tín hiệu để duy trì hoạt động đó trong trung và dài hạn. GDP (tổng sản phẩm quốc nội) được xem là thước đo tổng quát nhất cho sự tăng trưởng đó.

Tăng trưởng GDP năm 2015 tăng khá nhờ khu vực công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo. Tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68%, cao hơn nhiều so với mức kế hoạch đầu năm là 6,2%. Tăng trưởng phục hồi có đóng góp của cải thiện về năng suất của nền kinh tế, thể hiện trước hết ở hệ số ICOR - Incremental Capital - Output Ratio (hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, chỉ số này càng thấp chứng tỏ càng cần ít vốn đầu tư để tăng thêm 1 đồng tổng sản phẩm trong nước - GDP) giảm chỉ còn 4,62 so với mức 5,2 và 5,6 của năm 2014 và 2013 và 6,4 của thời kỳ 2008 - 2012. Các yếu tố sản xuất khác (vốn và lao động) cũng tiến bộ, giúp nâng cao mức tăng trưởng dài hạn.

Năm 2016 tăng trưởng GDP được dự báo có một số thuận lợi sau: hiệp định thương mại được ký kết, đầu tư khu vực tư nhân và nước ngoài khả quan hơn, môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện nhờ triển khai các Luật mới ban hành và sửa đổi. Tuy nhiên, các thách thức đối với tăng trưởng là không nhỏ: xu hướng tăng chậm lại của khu vực nông sản- thủy sản và xuất khẩu nông sản; khu vực doanh nghiệp còn nhiều khó khăn; xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước còn hạn chế; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và tái cơ cấu nền kinh tế còn chậm.

#### **1.2 Rủi ro lạm phát**

Năm 2015 ghi nhận Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây, chỉ ở mức 0,63%. Tháng 1 năm 2016, lạm phát ở mức 0,8% (so cùng kỳ), tăng nhẹ so với tháng trước. Lạm phát được duy trì ở mức thấp, thấp hơn tăng trưởng GDP và thấp hơn mức mục tiêu đề ra là 5%, nguyên nhân được xác định đến từ sự giảm giá của hai nhóm mặt hàng năng lượng và lương thực, vốn đóng góp một tỷ lệ đáng kể trong rổ hàng hóa tính CPI. Giá dầu thô thế giới giao ngay chứng kiến mức giảm kỷ lục những tháng cuối năm 2015 và đầu năm 2016, ghi nhận mức thấp nhất sau 12 năm (kể từ khi giá dầu Brent chạm



đáy tháng 4/2004). Việc giá dầu giảm tạo thách thức rất lớn đối với nguồn thu ngân sách trong bối cảnh thâm hụt ngân sách nhà nước đang ở mức báo động, tuy nhiên yếu tố này cũng giúp doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, từ đó nới rộng biên lợi nhuận. Hơn nữa, diễn biến giá năng lượng đóng góp vào việc lạm phát chỉ tăng thấp hơn 1% (do chi phí đẩy tăng thấp) khiến giảm bớt lo ngại về nguy cơ giảm phát và tạo tiền đề để ổn định chính sách tiền tệ.

### **1.3 Rủi ro lãi suất**

Năm công cụ để điều hành chính sách tiền tệ của quốc gia gồm: Tái cấp vốn, Lãi suất (lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cơ bản và các loại lãi suất khác), Tỷ giá hối đoái, Tỷ lệ dự trữ bắt buộc và Nghiệp vụ thị trường mở, trong đó Lãi suất được xem là một trong những công cụ quan trọng nhất và hữu dụng hàng đầu của chính sách tiền tệ. Về phía Công ty, rủi ro về lãi suất xảy ra do giá trị của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Dòng tiền đó có thể đến từ các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay nợ chịu lãi suất thả nổi,... Ngày 24/12/2015, trong cuộc họp báo tổng kết hoạt động ngành ngân hàng năm 2015, Ngân hàng Nhà nước cho biết: “Mặt bằng lãi suất thị trường tiếp tục giảm 0,2-0,5% qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh”. Tuy nhiên, những kỳ vọng về sự hạ nhiệt của lãi suất tương tự như năm 2015 vẫn còn bỏ ngỏ khi chứng kiến những biến động đầu năm 2016. Lãi suất biến động như thế nào, có tiếp tục đà giảm hay không phụ thuộc rất lớn vào tốc độ tăng cung tiền M2 (tuy nhiên phải đảm bảo lạm phát ở mức mục tiêu dưới 5%), tỷ lệ dự trữ bắt buộc của các ngân hàng thương mại trong mỗi lo nợ xấu,...

## **2. Rủi ro pháp luật**

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán...). Các Luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý..

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **3.1 Rủi ro cạnh tranh**

Sức cạnh tranh trên thị trường xây dựng và kinh doanh bất động sản diễn ra hết sức gay gắt. Việc hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam, một mặt mang lại nhiều

cơ hội kinh doanh cũng như góp phần đa dạng nguồn vật liệu đầu vào công trình, tạo cơ hội hợp tác, liên kết và học hỏi kinh nghiệm hoạt động của các doanh nghiệp nước ngoài, mặt khác cũng tạo ra mức độ cạnh tranh khốc liệt hơn. Các công ty xây dựng công trình ngày càng nhiều với công nghệ thi công hiện đại và các tập đoàn kinh doanh bất động sản với tiềm lực vốn lớn sẽ là những rủi ro tiềm tàng đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương.

### 3.2 Rủi ro trong quá trình thi công công trình

Các công trình xây dựng hạ tầng thường có giá trị lớn và thời gian thực hiện dài. Chính vì vậy, khó khăn đặt ra cho các nhà thầu là phải có nguồn vốn dồi dào và sử dụng vốn cho dự án một cách hiệu quả. Trong thực tế, rất nhiều dự án hạ tầng bị đình trệ thậm chí bị rút giấy phép vì việc thi công không triển khai theo kịp tiến độ đặt ra do không có đủ vốn cho thực hiện dự án. Mặt khác, xây dựng công trình chịu ảnh hưởng rất lớn của các yếu tố tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng tại khu vực thi công. Thời gian thực hiện công trình có thể bị kéo dài và hiệu quả sẽ bị ảnh hưởng. Hơn nữa, do nhiều yếu tố mà các công việc sau khi thi công như kiểm tra chất lượng, nghiệm thu, và hoàn công thường kéo dài làm ảnh hưởng đến việc thanh toán. Điều này phần nào ảnh hưởng đến tính hiệu quả của công trình do quyết toán chậm.

### 3.3 Rủi ro về việc triển khai dự án

Trong hoạt động triển khai các dự án kinh doanh bất động sản, hoạt động đền bù và giải phóng mặt bằng là khâu hết sức quan trọng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của toàn bộ dự án. Đây là một rủi ro đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản khi mà hầu hết các quỹ đất quy hoạch cho phát triển công nghiệp và đô thị đều đã được người dân sử dụng nên công tác đền bù và giải phóng mặt bằng thường kéo dài và rất phức tạp. Hơn nữa, khung giá đất đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của nhà nước cũng thay đổi hàng năm trong khi thời gian đền bù giải tỏa bị kéo dài làm tăng chi phí đầu tư của dự án và giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 4. Rủi ro từ đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán được số cổ phần dự định chào bán.

### 5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



### III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Tổ chức phát hành:

##### Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương

- Địa chỉ : Số 612 Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại : 0650 3 822 612 Fax: 0650 3 824 113

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

#### 2. Tổ chức tư vấn

##### Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

- Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 38 336 333 Fax: (84-8) 38 333 891

Bản công bố thông tin này do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á soạn thảo phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý, cẩn trọng và phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

#### 3. Tổ chức chào bán cổ phần

##### Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

- Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 04 3824 0703 Fax: 04 6278 0136

## IV. CÁC KHÁI NIỆM

Khái niệm/Từ viết tắt	Giải nghĩa
Hội đồng đấu giá	Ban do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo chế độ quy định
GENIMEX	Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương
Công ty	Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương
CTCP	Công ty Cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương
BKS	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương
BQL	Ban Quản lý
VLXD	Vật liệu xây dựng
Tổ chức tư vấn	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương
Tp. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
DTT	Doanh thu thuần
CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
UBND	Ủy ban Nhân dân
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên

## V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu về Công ty

### CÔNG TY CP LÂM SẢN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG (GENIMEX CORP.)

- Logo của công ty



- Địa chỉ trụ sở chính: 612 Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Tp TDM Bình Dương
- Điện thoại: 0650 3 822 612 Fax: 0650 3 824 113
- Website : [www.genimex.com.vn](http://www.genimex.com.vn)
- Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh:
  - + Khai thác, sản xuất, chế biến, kinh doanh lâm sản, nông sản các loại
  - + Thiết kế quy hoạch xây dựng
  - + Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp
  - + Cho thuê nhà xưởng và máy móc thiết bị
  - + Khai thác, kinh doanh khoáng sản phi kim loại
  - + Kinh doanh đầu tư BOT các công trình giao thông
  - + Sản xuất tole, xà gồ, tấm trần nhựa...

#### 1.2 Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Lâm sản và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp Bình Dương tiền thân là Công ty Cung ứng Lâm Sản Xuất nhập khẩu được thành lập từ năm 1986 trực thuộc Liên Hiệp Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Sông Bé (SOBEXIM), lúc đầu với chức năng chuyên ngành là khai thác và chế biến các mặt hàng sản phẩm lâm sản: gỗ tròn, gỗ xẻ, song mây, tấm nhang, bàn ghế... cung ứng cho xuất khẩu.
- Năm 1992, với sự sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước trong Tỉnh theo Nghị định 388/CP của Chính Phủ, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 32/QĐ-UB ngày 08/01/1993 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Sông Bé, đến tháng 7/1995 Công ty được nâng cấp bổ sung chức năng, nhiệm vụ Xuất nhập khẩu (trước đó chỉ có xuất khẩu mà thôi).
- Để tạo thế mạnh về Xuất nhập khẩu của Tỉnh, ngày 23/10/1996 UBND Tỉnh đã ra Quyết định số 4534/QĐ-UB hợp nhất ba Công ty:

- + Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Sông Bé (SOBEXIM)
- + Công ty Khai Thác Chế Biến Lâm sản Xuất khẩu Sông Bé.
- + Cty Khai thác Chế biến Lâm sản XK Sông Bé (SOBEFOROMEX)

Thành một đơn vị lấy tên là “ Công Ty Khai Thác chế biến Lâm sản và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp Sông Bé “.

– Đầu năm 1997 Tỉnh Sông Bé được tách thành hai Tỉnh là Bình Dương và Bình Phước. Để phù hợp với tên Tỉnh mới Giám đốc Công ty đề nghị UBND Tỉnh Bình Dương cho đổi tên gọi, ngày 23/01/1997 với Quyết định số 224/QĐ-UB của UBND Tỉnh Công ty có tên là “ Công ty Lâm Sản và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp Bình Dương “.

– Đến năm 2005 thực hiện Nghị định số 187/2004/NĐ-CP của Chính Phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty cổ phần, Công ty Lâm sản và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp Bình Dương được chuyển thành Công ty Cổ phần Lâm sản và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp Bình Dương theo Quyết định số 116/2005/QĐ-UB ngày 29/6/2005 của UBND Tỉnh Bình Dương.

– Công ty có tên giao dịch quốc tế là : GENIMEX CORPORATION (viết tắt là GENIMEX CORP).

– Trụ sở đặt tại : Số 612, Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

– Điện thoại : (0650)3822612-3820242.

– Fax : (0650)3824113

– Email : Genimex@hcm.vnn.vn

– Website : http://www.Genimex.com.vn

– Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng

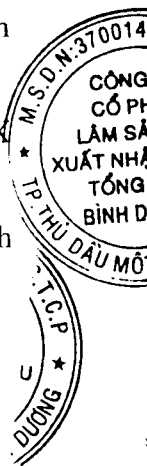
– Huân chương lao động Hạng Ba ( 2006) và Hạng Nhì ( 2010)

### 1.3 Cơ cấu vốn cổ phần:

❖ Đến ngày 30/4/2016, Công ty có 71 cổ đông và không phải là công ty đại chúng.

**Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 30/04/2016**

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Trong nước			
- Vốn Nhà nước	4.057.560	40.575.600.000	45,08%
- Trong Công ty	2.445.280	24.452.800.000	27,17%
- Ngoài Công ty	2.497.160	24.971.600.000	27,75%
2. Nước ngoài			
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1. Cá nhân	2.935.284	29.352.840.000	32,61%



2. Tổ chức	6.064.716	60.647.160.000	67,39%
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: GENIMEX

#### 1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần trở lên tính đến thời điểm 30/04/2016**

Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
SCIC	Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	4.057.560	45,08%
Đại diện vốn của SCIC:			
Bà Nguyễn Lệ Hằng		1.080.000	12,00%
Ông Lê Trương Quang Trung		1.080.000	12,00%
Bà Chu Thị Phương Anh		1.897.560	21,084%
Công ty Cổ phần Bất động sản U & I	Số 9 Ngô Gia Tự, Phường Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	999.516	11,11%
Nguyễn Lệ Hằng	Số 51 Đường 30/04, Khu 6, Phường Phú Hoà, Thủ Dầu Một, Bình Dương	998.948	11,10%
Nguyễn Thị Kim Nền	351 Ấp An Phú, Xã An Sơn, Thuận An, Bình Dương	620.364	6,89%

Nguồn: GENIMEX

#### 1.5. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

**Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập tính đến thời điểm 30/04/2016**

Cổ đông	Địa chỉ	Tính đến thời điểm 30/04/2016	
		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Đại diện vốn nhà nước, nay là SCIC)	Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	4.057.560	45,08%
Nguyễn Lệ Hằng	Số 51 Đường 30/04, Khu 6, Phường Phú Hoà, Thủ Dầu Một, Bình Dương	998.948	11,10%
Nguyễn Thị Kim Nền	Số 351, ấp An Phú, Xã An Sơn, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	620.364	6,89%

Cổ đông	Địa chỉ	Tính đến thời điểm 30/04/2016	
		Số cổ phần	Tỷ lệ(%)
Lê Trương Quang Trung	Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, Tp Thủ Dầu Một, Bình Dương	39.852	0,44%
Nguyễn Minh Dương	Áp Bung Thuộc, xã Long Nguyên, Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	13.716	0,15%
<b>Tổng cộng:</b>		<b>5.730.440</b>	<b>63,66%</b>

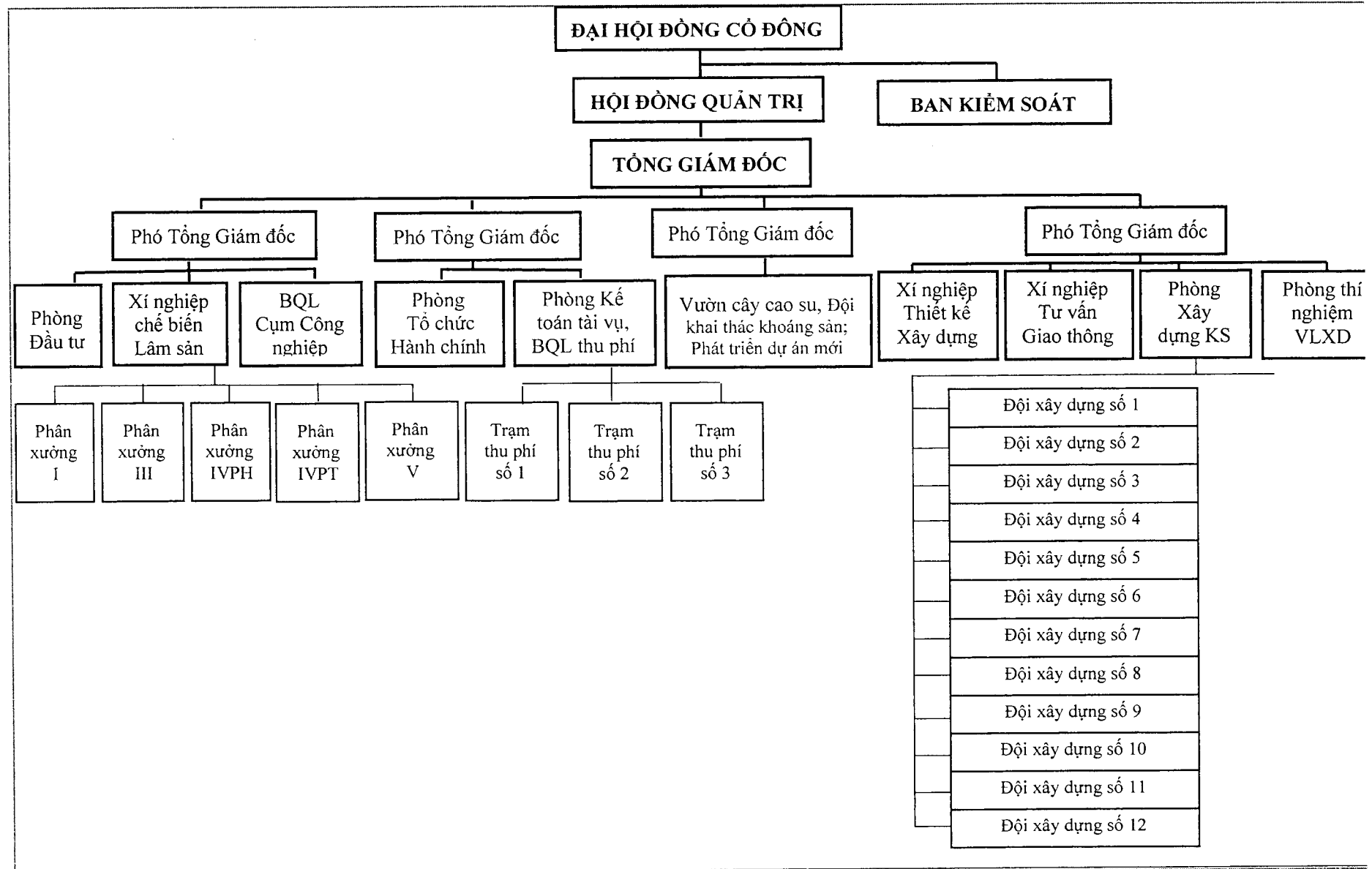
Nguồn: GENIMEX

**1.6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

Không có.



2. Cơ cấu tổ chức của Công ty



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

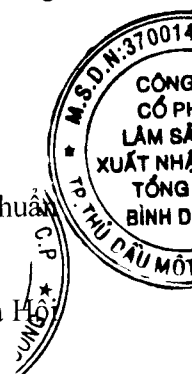
#### ❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Kế hoạch và phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sát nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty do Công ty thực hiện, có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Công ty mua lại hơn 10% loại cổ phần phát hành;
- Các quyền khác theo quy định tại điều lệ Công ty.



❖ **Hội đồng quản trị**

HDQT của Công ty hiện gồm 5 thành viên, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Lệ Hằng : Chủ tịch HDQT
- Ông Lê Trương Quang Trung : Thành viên HDQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Nên : Thành viên HDQT
- Bà Chu Thị Phương Anh : Thành viên HDQT
- Ông Mai Hữu Tín : Thành viên HDQT

HDQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư mới, mở rộng sản xuất kinh doanh;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; Quyết định mức lương và lợi ích khác của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Ban kiểm soát**

BKS là những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty trong khi thực hiện nhiệm vụ.

BKS có ba (03) đến (05) thành viên, trong đó ít nhất một thành viên kế toán viên hoặc kiểm toán viên, do ĐHCĐ bầu và bãi nhiệm. BKS hoạt động độc lập với HDQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát hiện bao gồm các thành viên:

- Ông Lê Trần Minh Huy : Trưởng ban BKS
- Ông Đào Duy Tân : Thành viên BKS

- Bà Trần Thị Thu Thủy : Thành viên BKS

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Các quyền khác theo Điều lệ Công ty

#### ❖ Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

- Bà Nguyễn Lệ Hằng : Tổng Giám đốc
- Ông Lê Trương Quang Trung : Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Kim Nền : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Huỳnh Chu Ba : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trịnh Xuân Đức : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Minh Dương : Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

Phó Tổng Giám đốc: có nhiệm vụ tham mưu giúp Tổng Giám đốc về các mặt nghiệp vụ như kinh doanh, kỹ thuật, tài chính. Đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý tổ chức và điều hành các đơn vị cơ sở trong quá trình sản xuất kinh doanh.

#### ❖ Các phòng ban trong Công ty

Các phòng ban thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật. Cụ thể:

##### ➤ Phòng đầu tư

Quản lý các hoạt động đầu tư và kinh doanh của công ty. Thực hiện các chức năng khác theo sự ủy quyền và quyết định của Tổng Giám đốc Công ty.

##### ➤ Phòng tổ chức hành chính

Sắp xếp, tổ chức quản lý nhân sự của Công ty. Thực hiện các chính sách lao động và tiền lương, điều chỉnh cơ cấu tổ chức hợp lý. Quản lý, điều hành đội xe và các công tác hành chính của Công ty.

### ➤ Phòng kế toán – tài vụ

Thực hiện theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty. Tham mưu cho Tổng Giám Đốc trong lĩnh vực tài chính của Công ty. Tổ chức điều hành kế toán theo chế độ và quy định của nhà nước.

Tổ chức hạch toán kế toán, tính giá thành, doanh thu, chi phí, lãi lỗ, các khoản tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khác với cán bộ công nhân viên.

Báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan đến tài chính theo quy định. Theo dõi và đề xuất các biện pháp tích cực để thu hồi công nợ, hạn chế để vốn bị chiếm dụng dưới mọi hình thức.

Quản lý tài sản, vật tư hiện có tại Công ty. Thực hiện kiểm kê tài sản định kỳ.

Tổ chức luân chuyển các chứng từ kế toán trong nội bộ cũng như trong Công ty.

Có trách nhiệm hướng dẫn khách hàng, bộ phận cung ứng vật tư, thu mua hàng hóa, chấp hành tốt chế độ hóa đơn, chứng từ thanh toán.

### ➤ Phòng Xây dựng – Khai thác khoáng sản

Phụ trách các hoạt động thuộc lĩnh vực thi công xây dựng các công trình dân dụng, giao thông và khai thác khoáng sản. Có Đội trưởng và đội phó quản lý, giám sát việc thi công ở công trường và báo cáo tình hình thực tế cho Trưởng, phó phòng quản lý đội.

### ➤ Ban quản lý thu phí cầu đường DT 747

Có nhiệm vụ khai thác và quản lý thu phí đường DT 747 và tỉnh lộ 11 huyện Tân Uyên.

### ➤ Xí nghiệp kinh doanh chế biến Lâm sản

Có nhiệm vụ khai thác chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu. Theo dõi định mức kinh tế kỹ thuật điều phối định mức nguyên vật liệu, tiền lương sao cho giá thành và giá bán phù hợp trên thị trường.

### ➤ Xí nghiệp Tư vấn – thiết kế giao thông

Khảo sát thiết kế kỹ thuật, lập dự án các công trình giao thông, thí nghiệm vật liệu công trình.

### ➤ Xí nghiệp khảo sát thiết kế xây dựng

Khảo sát thiết kế kỹ thuật, lập dự án các công trình dân dụng

## 4. Hoạt động kinh doanh của Công ty

### 4.1 Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Công ty hiện đang hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực sau:

- Khai thác, sản xuất, chế biến, kinh doanh lâm sản, nông sản các loại
- Thiết kế quy hoạch xây dựng
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Cho thuê nhà xưởng và máy móc thiết bị
- Khai thác, kinh doanh khoáng sản phi kim loại
- Kinh doanh đầu tư BOT các công trình giao thông
- Sản xuất tole, xà gồ, tấm trần nhựa...

4.2 Các hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện

TT	Nội dung hợp đồng	Khách hàng	Hợp đồng		Thời gian thực hiện
			Số- Ngày/tháng	Giá trị hợp đồng / năm	
1	Nâng cấp, mở rộng Đường 7A	BQL Dự án Tỉnh Bình Dương	17/07/2013	69.601.858.000	17/07/2013
2	Trường tiểu học Bình Quới	BQL Dự án Thị Xã Thuận An	26/11/2013	46.438.167.000	26/11/2013
3	Đường Hoàng Hoa Thám II	BQL Dự án TP Thủ Dầu Một	11/12/2013	20.442.711.000	11/12/2013
4	Đường 747A	BQL Dự án Tỉnh Bình Dương	08/02/2014	40.784.464.000	08/02/2014
5	Trường tiểu học Hòa Phú	BQL Dự án TP Thủ Dầu Một	22/08/2014	51.598.502.000	26/08/2014
6	Trường Mẫu giáo Phú Chánh	BQL Dự án Thị Xã Tân Uyên	25/08/2014	33.458.132.000	25/08/2014
7	Đường từ Ngã 3 Mươi Muộn đi Ngã 3 Tân Thành	BQL Dự án Tỉnh Bình Dương	18/03/2013	60.802.111.000	01/2015
8	Đường nối từ cầu Thới An đến giáp ĐT748	BQL Dự án Tỉnh Bình Dương	26/03/2015	42.252.244.000	04/2016
9	Trường tiểu học An Bình A	BQL Dự án Thị Xã Dĩ An	07/07/2015	32.804.626.000	21/07/2015
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>398.132.815.000</b>	



4.3 Cơ cấu doanh thu

a. Doanh thu

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	270.951.396.209	305.501.661.895	285.388.308.557
Tốc độ tăng trưởng (%)		12,75%	-6,58%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty

b. Lợi nhuận sau thuế

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	270.951.396.209	305.501.661.895	285.388.308.557
Lợi nhuận sau thuế	11.388.217.368	13.618.606.904	12.978.871.753
% LN sau thuế/ DTT	4,20%	4,46%	4,55%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty

#### 4.4 Cơ cấu chi phí

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với Doanh thu thuần:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Giá vốn hàng bán	237.346.734	90,58%	270.707.080	51,27%	250.598.385	92,61%
2	Chi phí tài chính	9.625.462	3,67%	9.668.345	1,83%	5.372.124	1,99%
3	Chi phí bán hàng	252.682	0,10%	272.652	0,05%	1.091.156	0,40%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.059.814	4,98%	11.129.343	2,11%	13.507.791	4,99%
5	Chi phí khác	1.756.928	0,67%	236.234.786	44,74%	24.126	0,01%
<b>Tổng chi phí</b>		<b>262.041.619</b>	<b>100%</b>	<b>528.012.206</b>	<b>100%</b>	<b>270.598.582</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty

Trong hoạt động thi công, xây dựng: đầu vào chủ yếu cho hoạt động xây dựng của Công ty là các loại nguyên vật liệu xây dựng như: sắt, thép, xi măng, cát, đá xây dựng, bê tông, vật tư, điện nước, vật liệu trang trí nội thất... Các nguyên vật liệu này Công ty chủ yếu lấy từ các nguồn cung cấp nội địa, gần địa bàn thi công và có tính ổn định cao.

Đối với hoạt động kinh doanh và chế biến lâm sản: Đây là hoạt động truyền thống của Công ty chủ yếu để xuất khẩu. Các nguyên liệu chính bao gồm: gỗ, hóa chất xử lý,... Công ty đều được các đối tác đặt hàng gia công cung cấp.

#### 4.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Chất lượng sản phẩm luôn là yếu tố then chốt trong sự thành công của GENIMEX. Toàn thể cán bộ nhân viên GENIMEX cam kết cung cấp dịch vụ khách hàng với chất lượng tốt nhất, cụ thể:

- Thực hiện thi công công trình đúng hạn, an toàn với chất lượng cao nhất.
- Thường xuyên rà soát và cải tiến quy trình nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn lực thi công công trình, hoạt động tác nghiệp với chuẩn mực cao nhất.

**Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Công ty hiện đang sử dụng lô gô sau trong mọi hoạt động giao dịch của Công ty



Logo của Công ty, tên viết tắt “GENIMEX” chưa được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu. Ngoài ra, hiện nay không có nhãn hiệu thương mại nào khác cũng như không đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

## 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 5.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Sr	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1.	Tổng tài sản	447.344.140.966	492.765.917.983	424.257.220.061
2.	Vốn chủ sở hữu	120.912.960.845	123.423.489.239	125.245.708.282
3.	Vốn điều lệ	90.000.000.000	90.000.000.000	90.000.000.000
4.	Doanh thu thuần	270.951.396.209	305.501.661.895	285.388.308.557
5.	Lợi nhuận từ HĐKD	12.465.804.183	14.945.311.746	16.472.797.596
6.	Lợi nhuận sau thuế	11.388.217.368	13.618.606.904	12.978.871.753
7.	Nợ/ Tổng tài sản (lần)	0,73	0,75	0,70
8.	Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	12,40%	11,39%	12,19%
9.	Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	4,60%	4,89%	5,77%
10.	ROA (%)		2,90%	2,83%
11.	ROE (%)		11,15%	10,44%
12.	BV (đồng)	13.435	13.714	13.916
13.	EPS (đồng)	1.498	1.243	1.188

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 2015 của Công ty

### 5.2 Phân tích SWOT

#### ❖ Điểm mạnh

Tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa, Công ty nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ các Sở ban ngành của Tỉnh trong hoạt động kinh doanh.

Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh lâu đời trên địa bàn Tỉnh Bình Dương, Công ty đã tạo được vị thế khá vững chắc trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản, đồng thời, Công ty cũng đã tạo được mạng lưới khách hàng ổn định làm tiền đề cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;



Các lô đất Công ty đang quản lý và sử dụng hầu hết có diện tích lớn và nằm tại các vị trí trung tâm của Thị xã Thủ Dầu Một đã tạo lợi thế cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh.

CBCNV đặc biệt là các cán bộ quản lý đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Công ty đang hoạt động và tinh thần đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt các công việc được giao nhằm góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.

#### ❖ **Điểm yếu**

Hoạt động marketing chưa được quan tâm đúng mức.

Hoạt động kinh doanh và chế biến lâm sản là lĩnh vực hoạt động truyền thống của Công ty. Hoạt động này hiện nay đã không còn là thế mạnh của Công ty khi chủ yếu là làm gia công theo các đơn hàng nước ngoài nên hiệu quả không cao.

Lãi suất tăng cao cùng với việc hạn chế tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng đã gây khó khăn cho Công ty trong việc huy động nguồn vốn để đầu tư các dự án đang triển khai.

#### ❖ **Cơ hội**

Công ty đã tạo được cơ sở khách hàng khá vững chắc để tạo động lực cho sự phát triển của Công ty. Hơn nữa, hoạt động chính trong khu vực kinh tế phát triển sôi động nhất cả nước, GENIMEX có cơ hội lớn để phát triển lớn mạnh hơn và khẳng định tên tuổi trong các hoạt động kinh doanh mà công ty đã có thế mạnh

Hiện Công ty đang triển khai hai dự án: Dự án Xây dựng Cụm Công nghiệp Thị trấn Uyên Hưng và Dự án Đầu tư Xây dựng Khu Thương mại – Dịch vụ Dân cư Thị trấn Uyên Hưng. Các dự án này khi đi vào hoạt động sẽ đóng góp nhiều vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty;

#### ❖ **Thách thức**

Thị trường xây dựng và kinh doanh bất động sản mang tính cạnh tranh cao. Sự phát triển kinh tế kéo theo sự gia tăng của nhu cầu xây dựng, đầu tư cơ sở hạ tầng và đồng thời các doanh nghiệp trong ngành xây dựng cũng đã phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế. Hơn nữa, với xu thế hội nhập GENIMEX sẽ không chỉ đối mặt với sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước mà còn các tập đoàn đa quốc gia trên thế giới.

Cùng với những bất ổn của nền kinh tế, thị trường Bất động sản vẫn chưa hồi phục. Điều này cũng đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bất động sản và tình hình triển khai các dự án của Công ty.

Bất kỳ sự thay đổi nào về quy định trong lĩnh vực xây dựng và quản lý bất động sản của nhà nước cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

### **6.1. Triển vọng phát triển của ngành**

Nhu cầu đầu tư và xây dựng đường như đã trở thành nhu cầu thiết yếu đối với quốc gia đang phát triển như Việt Nam nhằm tạo ra cơ sở hạ tầng làm nền tảng cho phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội. Cơ sở hạ tầng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy các ngành kinh tế khác

phát triển. Do đó việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông luôn là mối quan tâm hàng đầu hàng đầu của hầu hết các nước và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ.

Nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng tăng cao cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội. Chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ trước mắt sẽ tạo ra khó khăn không nhỏ cho các doanh nghiệp song sẽ có tác động tốt cho nền kinh tế trong dài hạn, Khi nền kinh tế phục hồi và tăng trưởng trở lại, hàng loạt các công trình cầu, đường, cảng, nhà máy điện.. sẽ tiếp tục được đầu tư xây dựng ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước.

Đầu tư cơ sở hạ tầng là hoạt động đòi hỏi nguồn vốn lớn nên cần thêm nhiều nguồn khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện. Với chính sách ngày càng thông thoáng, Chính phủ hỗ trợ và khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng tham gia vào lĩnh vực này. Hơn nữa, với tư cách là thành viên chính thức của WTO, Việt Nam có nhiều cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài để phát triển cơ sở hạ tầng trong nước. Trong những năm tới, để duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao, Việt Nam sẽ phải phát triển nhiều hơn nữa hệ thống đường giao thông đặc biệt là đường cao tốc, hệ thống tàu điện ngầm, hệ thống cảng biển, cảng hàng không,... mở ra cơ hội phát triển rất lớn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng.

## 6.2. Vị thế của Công ty trong ngành

Trong thời gian qua, kinh tế thế giới đã có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên vẫn còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn, bất ngờ, đặc biệt là đối với thị trường tài chính tiền tệ. Nền kinh tế Việt Nam đã có những bước khởi sắc khá tốt tuy vẫn gặp nhiều khó khăn.

Trong thời gian tới, theo đánh giá chung, kinh tế xã hội trong nước sẽ tiếp tục có những chuyển biến tốt hơn. Tỉnh Bình Dương về mọi mặt vẫn giữ được tốc độ phát triển tương đối ổn định. Tuy nhiên khó khăn lớn nhất mà doanh nghiệp đang phải đối mặt là sự bất ổn định về giá cả, tất cả đều chao đảo theo giá vàng và giá Đôla Mỹ. Giá nguyên, nhiên, vật liệu ... đầu vào của sản xuất đều tăng; lãi suất cho vay của các ngân hàng ở mức rất cao; Nhà nước điều chỉnh mức lương ... tất cả điều này sẽ khiến cho chi phí sản xuất tăng cao, ngược lại thị trường đầu ra của sản phẩm chưa có chuyển biến tốt, một số ngành kinh doanh của công ty sẽ gặp khó khăn như : Thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu tốt; việc phải loại bỏ hai trạm thu phí phụ, làm doanh thu thu phí giảm 20%; Vốn ngân sách của Nhà nước dành đầu tư cho XDCB hạn chế; các dự án của công ty hầu hết đang ở giai đoạn đầu tư...

## 7. Chính sách đối với người lao động

### 7.1. Cơ cấu lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2015 , tổng số lao động của Công ty là 605 người.

#### CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN CHIA THEO TRÌNH ĐỘ

STT	Chi tiết	Số lượng (người)
<b>Phân theo trình độ lao động</b>		<b>605</b>
1	Trên đại học, đại học	154



STT	Chi tiết	Số lượng (người)
2	Cao đẳng	60
3	Trung cấp	100
4	Lao động phổ thông	291
<b>Phân theo tính chất hợp đồng</b>		<b>605</b>
Không xác định thời hạn		440
Có xác định thời hạn		165
<b>Phân theo tính chất lao động</b>		<b>605</b>
Lao động trực tiếp		295
Lao động gián tiếp		310

Nguồn: GENIMEX

## 7.2. Chính sách đối với người lao động

Các chính sách đối với người lao động: chế độ làm việc (thời gian làm việc, nghỉ phép, lễ, điều kiện làm việc), trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, lương thưởng, bảo hiểm phúc lợi, chính sách đào tạo và bồi dưỡng CBCNV, ...: Ngày làm 8 giờ, nghỉ lễ, phép và tham gia bảo hiểm theo quy định của Nhà nước.

Thu nhập bình quân tháng của người lao động:

- Năm 2012: bình quân 5.000.000 đồng/ người/ tháng
- Năm 2013: bình quân 6.000.000 đồng/ người/ tháng
- Năm 2014: bình quân 6.900.000 đồng/ người/ tháng
- Năm 2015: bình quân 7.300.000 đồng/ người/ tháng

## 8. Chính sách cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Ghi chú
2011	25%	
2012	7,33%	Tỷ lệ Cổ tức được tính vốn trên điều lệ mới (90 tỷ đồng)
2013	8%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2014	9%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2015	10%	Công ty đã tạm ứng 6% cổ tức vào tháng 01/2016 cho cổ đông và có thông báo chốt danh sách cổ đông đến ngày 01/4/2016 chi trả 4% cổ tức còn lại.

Nguồn: GENIMEX

## 9. Tình hình tài chính

### 9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 20/03/2006 đến năm 2014, từ năm 2015 áp dụng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung.

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

### 9.2. Khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng. Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo tỷ lệ quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian tính khấu hao cho các nhóm tài sản của Công ty như sau:

TT	Loại tài sản	Số năm khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	Từ 05 đến 30 năm
2	Máy móc và thiết bị	Từ 05 đến 10 năm
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	Từ 05 đến 10 năm

Nguồn: GENIMEX

### 9.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

### 9.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

### 9.5. Trích lập các quỹ

Theo Điều 60 Mục 2 Điều lệ Công ty quy định: Lợi nhuận ròng vào cuối niên khóa đều thuộc quyền sở hữu của cổ đông và do các cổ đông quyết định phân chia tại Đại hội cổ đông. Sau khi trích quỹ dự trữ bắt buộc, trích lập quỹ tích lũy tái đầu tư, trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động; Số còn lại được chia cổ tức cho các cổ đông theo số cổ phần.

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Số dư các quỹ tại mỗi thời điểm như sau:

Đơn vị tính: đồng

(Chí) (trên)	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ đầu tư phát triển	11.771.038.159	13.763.767.060	21.816.060.190

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ dự phòng tài chính	6.365.039.804	7.008.020.909	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.991.648.885	2.216.787.424	1.937.821.335

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty

## 9.6. Tình hình công nợ hiện nay

### – Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Các khoản phải thu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>94.711.222.429</b>	<b>96.590.387.135</b>	<b>94.399.133.582</b>
1	Phải thu khách hàng	80.798.428.222	79.088.235.892	90.960.152.006
2	Trả trước cho người bán	13.568.992.411	14.679.153.460	840.817.663
3	Các khoản phải thu khác	343.801.796	2.822.997.783	2.598.163.913
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>2.491.000.000</b>	<b>3.533.570.581</b>	<b>3.003.625.750</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>97.202.222.429</b>	<b>100.123.957.716</b>	<b>97.402.759.332</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty

### – Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Các khoản phải trả	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Phải trả ngắn hạn</b>	<b>213.300.941.298</b>	<b>258.539.610.349</b>	<b>139.091.038.819</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	121.183.848.897	143.686.408.348	50.655.018.873
2	Phải trả người bán	41.639.776.800	47.682.462.131	36.802.952.036
3	Người mua trả tiền trước	8.103.175.879	17.870.273.429	11.266.513.545
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.629.084.893	3.694.621.772	3.297.131.175
5	Phải trả công nhân viên	20.219.336.852	22.629.606.000	11.680.339.500
6	Chi phí phải trả	560.287.718	1.406.293.761	1.942.454.106

IT	Các khoản phải trả	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	16.973.781.374	19.353.157.484	21.508.808.249
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.991.648.885	2.216.787.424	1.937.821.335
<b>II</b>	<b>Phải trả dài hạn</b>	<b>113.130.238.823</b>	<b>110.802.818.395</b>	<b>159.920.472.960</b>
1	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	-	-	-
3	Vay và nợ dài hạn	38.356.807.947	5.089.922.620	11.702.156.322
4	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	0
5	Doanh thu chưa thực hiện	68.573.958.267	104.509.268.541	147.014.689.404
6	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	6.199.472.609	1.203.627.234	1.203.627.234
	<b>Tổng cộng</b>	<b>326.431.130.121</b>	<b>369.342.428.744</b>	<b>299.011.511.779</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty

### 9.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,69	0,74	1,23
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,49	0,62	0,99
Hệ số thanh toán bằng tiền	Lần	0,091	0,097	0,094
<b>Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính</b>				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,73	0,75	0,70
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,70	2,99	2,39
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay tổng tài sản	Lần	-	0,65	0,62
Vòng quay tài sản cố định	Lần	-	7,92	7,92
Vòng quay các khoản phải thu	Lần	-	3,10	2,89

CHI TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Vòng quay các khoản phải trả	Lần	-	0,78	0,75
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	7,02	7,59
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số LNST/DTT	%	4,00%	4,46%	4,55%
Hệ số LN gộp/DTT	%	12,00%	11,39%	12,19%
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	5,00%	4,89%	5,77%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-	11,15%	10,44%
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	-	2,90%	2,83%
<b>Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần</b>				
Thu nhập trên mỗi cổ phần	(đồng/cổ phần)	1.265	1.243	1.188

## 10. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 10.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng: Danh sách thành viên HĐQT của Công ty:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Bà Nguyễn Lệ Hằng	Chủ tịch HĐQT	2.078.948	23,10%
	<i>Sở hữu cá nhân</i>		998.948	11,10%
	<i>Đại diện vốn của SCIC</i>		1.080.000	12,00%
2	Ông Lê Trương Quang Trung	Thành viên HĐQT	1.119.852	12,44%
	<i>Sở hữu cá nhân</i>		39.852	0,44%
	<i>Đại diện vốn của SCIC</i>		1.080.000	12,00%
3	Bà Nguyễn Thị Kim Nền	Thành viên HĐQT	620.364	6,89%
4	Ông Mai Hữu Tín (Đại diện vốn của Công ty Cổ phần Bất động sản U & I)	Thành viên HĐQT	999.516	11,11%

SHTT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
5	Bà Chu Thị Phương Anh (Đại diện vốn của SCIC)	Thành viên HĐQT	1.897.560	21,084%

### 10.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng: Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty

SHTT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Ông Lê Trần Minh Huy	Trưởng BKS	0	0%
2	Bà Trần Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	24.848	0,28%
3	Ông Đào Duy Tân	Thành viên BKS	6.168	0,068%

### 10.3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

Bảng: Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty

SHTT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Bà Nguyễn Lệ Hằng	Tổng Giám đốc	998.948	11,10%
2	Bà Nguyễn Thị Kim Nền	Phó Tổng Giám đốc	620.364	6,89%
3	Ông Huỳnh Chu Ba	Phó Tổng Giám đốc	83.120	0,92%
4	Ông Lê Trương Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc	39.852	0,44%
5	Ông Trịnh Xuân Đức	Phó Tổng Giám đốc	188.988	2,10%
6	Ông Nguyễn Minh Dương	Kế toán trưởng	13.716	0,15%



**11. Tài sản****11.1. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định của Công ty theo BCTC tính đến thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, Vật kiến trúc	59.408.156.417	36.960.336.416	22.447.820.001
Máy móc Thiết bị	8.527.842.644	6.088.145.070	2.439.697.574
Phương tiện vận tải	10.102.895.966	5.592.842.480	4.510.053.486
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.952.735.030	1.547.180.967	405.554.063
Tài sản cố định vô hình	6.257.566.804	1.273.476.559	4.984.090.245
<b>Tổng Cộng</b>	<b>86.249.196.861</b>	<b>51.461.981.492</b>	<b>34.787.215.369</b>

Nguồn: GENIMEX

**11.2. Tình hình sử dụng đất đai**

Địa điểm	Diện tích đã được Nhà nước giao/ cho thuê (m <sup>2</sup> )	Mức đích sử dụng	Đất giao/ Thuê	Thời hạn sử dụng
Phường Hiệp Thành, Thủ Dầu Một	8.539,20	Xây dựng văn phòng và nhà xưởng	Đất thuê trả tiền hàng năm	49 năm kể từ ngày 15/12/2004
Phường Phú Thọ, Thủ Dầu Một	14.007,65	Xây dựng nhà xưởng	Đất thuê trả tiền hàng năm	49 năm kể từ ngày 15/12/2004
Phường Phú Thọ, Thủ Dầu Một	11.206,50	Xây dựng nhà xưởng	Đất thuê trả tiền hàng năm	49 năm kể từ ngày 15/12/2004
Phường Phú Lợi, Thủ Dầu Một	4.429,00	Xây dựng nhà xưởng	Đất thuê trả tiền hàng năm	49 năm kể từ ngày 15/12/2004
Phường Phú Thọ, Thủ Dầu Một	1.900,90	Xây dựng Ký túc xá Công nhân	Đất thuê trả tiền hàng năm	49 năm kể từ ngày 16/12/2004
Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	908.555,7	Khu công nghiệp	Đất thuê trả tiền hàng năm UBND tỉnh Bình Dương đã phê duyet chủ trương cho chuyển 129.123,4m <sup>2</sup> đất sang hình thức thuê trả tiền một lần nhưng đến nay cơ quan chức năng của Bình	50 năm kể từ năm 2010

Địa điểm	Diện tích đã được Nhà nước giao/cho thuê (m <sup>2</sup> )	Mức đích sử dụng	Đất giao/ thuê	Thời hạn sử dụng
			Dương chưa hoàn tất việc tính giá tiền thuê đất trả tiền một lần	
Phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	49.810	Khai thác sét gạch	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến 30/12/2020
Phường Phú Mỹ, Thủ Dầu Một	35.364	Xây dựng nhà xưởng	Đất giao	49 năm kể từ ngày 20/06/2004 (UBND Tỉnh đang có chủ trương thu hồi)
Phường Phú Lợi, TP TDM, tỉnh Bình Dương	717,8	Xây chung cư	Đất giao	Lâu dài
Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	211.169,8	Xây dựng Khu dân cư – thương mại	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đất ở thương mại: 49.147,80 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại đến 31/12/2015: 39.696,3m<sup>2</sup></li> <li>Đất ở tái định cư: 35.892,00 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại đến 31/12/2015: 6.907,25m<sup>2</sup></li> <li>Đất công trình kỹ thuật: 1.522,2 m<sup>2</sup></li> <li>Đất nhà ở xã hội: 13.438,80 m<sup>2</sup></li> <li>Đất không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Đất công trình công cộng, giao thông, cây xanh): 111.138,40 m<sup>2</sup></li> </ul>	Đất ở: Lâu dài Các loại đất còn lại: sử dụng đến 20/12/2060
Khu tái định cư Phú Hòa 11	1.624,49	Xây căn hộ	Đất giao	Lâu dài
<b>Tổng</b>	<b>1.247.325,04</b>			

Nguồn: GENIMEX

## 12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

**VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN****1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá**

- Cổ phần chào bán : Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Hình thức bán đấu giá : Bán đấu giá công khai cả lô
- Tổng số lượng cổ phần chào bán : 4.057.560 Cổ phần
  - Số lượng cổ phần chào bán theo phương thức chào bán công khai cả lô : 4.057.560 Cổ phần
  - Bán cho người lao động : 0 Cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 25.800 đồng/cổ phiếu
- Bước giá : Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM
- Bước khối lượng : Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân/ pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân/ pháp nhân được đăng ký mua tối đa : Tổng số lượng cổ phần chào bán (4.057.560 cổ phần)
- Giới hạn đối với nhà đầu tư nước ngoài : Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương, nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế số lượng cổ phần nắm giữ. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.
- Phát/ Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát phiếu tham dự đấu giá : Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM
- Nộp tiền cọc : Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM  
Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản

- vào tài khoản: theo quy định tại Quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM.  
**Công ty TNHH một thành viên Chứng Khoán Ngân Hàng Đông Á**  
Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp.HCM  
Tại địa điểm bán đấu giá: Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM.
    - Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá (Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM) theo địa chỉ:  
**Công ty TNHH một thành viên Chứng Khoán Ngân Hàng Đông Á**  
Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp.HCM
  - Tổ chức đấu giá :
    - Thời gian: Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM
    - Địa điểm: Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM
    - Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, TP. HCM
  - Nộp tiền mua cổ phần :
    - Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM
    - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM
  - Thời gian hoàn tiền đặt cọc :
    - Theo quy chế đấu giá của SGDCK Tp.HCM

## 2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

### 3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

✦ **Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**

- Tại website: <https://www.hsx.vn/>

✦ **Công ty Chứng Khoán Ngân Hàng Đông Á**

- Địa điểm: Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. HCM

- Điện thoại: (84-8) 3833 6333

Fax: (84-8) 3835 1919

- Tại website: [www.dag.vn](http://www.dag.vn)

✦ **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước**

- Tại website: [www.scic.vn](http://www.scic.vn)

✦ **CTCP Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương**

### 4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

#### 4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, Nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này. Ngoài ra, căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Lâm sản & Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương, nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế số lượng cổ phần nắm giữ. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

#### 4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

#### 5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

##### ❖ Đối với cá nhân trong nước:

- Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

##### ❖ Đối với tổ chức trong nước:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

##### ❖ Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy uỷ quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

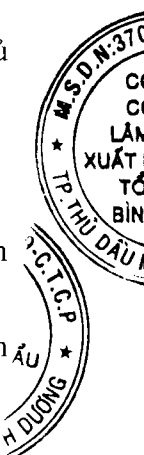
#### 6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

##### 6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

##### 6.2. Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

#### 7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần



Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử [www.dag.vn](http://www.dag.vn) và [www.scic.vn](http://www.scic.vn) để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

01  
ĐNG  
S P  
I S  
VH  
NG  
H D  
10T

**VII. THAY LỜI KẾT**

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

**Trân trọng cảm ơn.** *Pha*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2016

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**



**TRƯỞNG NGUYỄN THIÊN KIM**



**BẢN TỔNG HỢP THÔNG TIN VÀ SỐ LIỆU DO  
CÔNG TY CP LÂM SẢN & XNK TỔNG HỢP  
 BÌNH DƯƠNG CUNG CẤP PHỤC VỤ XÂY  
 DỰNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

*(CÁC NỘI DUNG NÀY LÀ PHẦN KHÔNG TÁCH RỜI CỦA BẢN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN)*

728  
Y  
V  
VÀ  
CH  
P  
IG  
HNY

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu về Công ty

### CÔNG TY CP LÂM SẢN & XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG (GENIMEX CORP.)

- Logo của công ty



- Địa chỉ trụ sở chính: 612 Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Tp TDM Bình Dương
- Điện thoại: 0650 3 822 612 Fax: 0650 3 824 113
- Website : [www.genimex.com.vn](http://www.genimex.com.vn)
- Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh:
  - + Khai thác, sản xuất, chế biến, kinh doanh lâm sản, nông sản các loại
  - + Thiết kế quy hoạch xây dựng
  - + Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp
  - + Cho thuê nhà xưởng và máy móc thiết bị
  - + Khai thác, kinh doanh khoáng sản phi kim loại
  - + Kinh doanh đầu tư BOT các công trình giao thông
  - + Sản xuất tole, xà gò, tấm trần nhựa...

#### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Lâm sản và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp Bình Dương tiền thân là Công ty Cung ứng Lâm Sản Xuất nhập khẩu được thành lập từ năm 1986 trực thuộc Liên Hiệp Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Sông Bé (SOBEXIM), lúc đầu với chức năng chuyên ngành là khai thác và chế biến các mặt hàng sản phẩm lâm sản: gỗ tròn, gỗ xẻ, song mây, tấm nhang, bàn ghế... cung ứng cho xuất khẩu.
- Năm 1992, với sự sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước trong Tỉnh theo Nghị định 388/CP của Chính Phủ, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 32/QĐ-UB ngày 08/01/1993 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Sông Bé, đến tháng 7/1995 Công ty được nâng cấp bổ sung chức năng, nhiệm vụ Xuất nhập khẩu (trước đó chỉ có xuất khẩu mà thôi).
- Để tạo thế mạnh về Xuất nhập khẩu của Tỉnh, ngày 23/10/1996 UBND Tỉnh đã ra Quyết định số 4534/QĐ-UB hợp nhất ba Công ty:



- + Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Sông Bé (SOBEXIM)
- + Công ty Khai Thác Chế Biến Lâm sản Xuất khẩu Sông Bé.
- + Cty Khai thác Chế biến Lâm sản XK Sông Bé (SOBEFOROMEX)

Thành một đơn vị lấy tên là “ Công Ty Khai Thác chế biến Lâm sản và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp Sông Bé “.

– Đầu năm 1997 Tỉnh Sông Bé được tách thành hai Tỉnh là Bình Dương và Bình Phước. Để phù hợp với tên Tỉnh mới Giám đốc Công ty đề nghị UBND Tỉnh Bình Dương cho đổi tên gọi, ngày 23/01/1997 với Quyết định số 224/QĐ-UB của UBND Tỉnh Công ty có tên là “ Công ty Lâm Sản và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp Bình Dương “.

– Đến năm 2005 thực hiện Nghị định số 187/2004/NĐ-CP của Chính Phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty cổ phần, Công ty Lâm sản Xuất nhập khẩu Tổng Hợp Bình Dương được chuyển thành Công ty Cổ phần Lâm sản Xuất nhập khẩu Tổng Hợp Bình Dương theo Quyết định số 116/2005/QĐ-UB ngày 29/6/2005 của UBND Tỉnh Bình Dương.

– Công ty có tên giao dịch quốc tế là : GENIMEX CORPORATION (viết tắt là GENIMEX CORP).

– Trụ sở đặt tại : Số 612, Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

– Điện thoại : (0650)3822612-3820242.

– Fax : (0650)3824113

– Email : Genimex@hcm.vnn.vn

– Website : <http://www.Genimex.com.vn>

– Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng

– Huân chương lao động Hạng Ba ( 2006) và Hạng Nhì ( 2010)

### 1.3. Cơ cấu vốn cổ phần:

Đến ngày 30/04/2016, Công ty có 71 cổ đông và không phải là công ty đại chúng.

**Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 30/04/2016**

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Trong nước			
- Vốn Nhà nước	4.057.560	40.575.600.000	45,08%
- Trong Công ty	2.445.280	24.452.800.000	27,17%
- Ngoài Công ty	2.497.160	24.971.600.000	27,75%
2. Nước ngoài			
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1. Cá nhân	2.935.284	29.352.840.000	32,61%

2. Tổ chức	6.064.716	60.647.160.000	67,39%
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.000.000</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: GENIMEX

#### 1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần trở lên tính đến thời điểm 30/04/2016**

Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
SCIC	Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	4.057.560	45,08%
Công ty Cổ phần Bất động sản U & I	Số 9 Ngô Gia Tự, Phường Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	999.516	11,11%
Nguyễn Lệ Hằng	Số 51 Đường 30/04, Khu 6, Phường Phú Hoà, Thủ Dầu Một, Bình Dương	998.948	11,10%
Nguyễn Thị Kim Nền	351 Ấp An Phú, Xã An Sơn, Thuận An, Bình Dương	620.364	6,89%

Nguồn: GENIMEX

#### 1.5. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

**Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập tính đến thời điểm 30/04/2016**

Cổ đông	Địa chỉ	Tính đến thời điểm 30/04/2016	
		Số cổ phần	Tỷ lệ(%)
Cổ đông Nhà nước (Đại diện vốn nhà nước, nay là SCIC)	Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	4.057.560	45,08%
Nguyễn Lệ Hằng	Số 51 Đường 30/04, Khu 6, Phường Phú Hoà, Thủ Dầu Một, Bình Dương	998.948	11,10%
Nguyễn Thị Kim Nền	Số 351, ấp An Phú, Xã An Sơn, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	620.364	6,89%
Lê Trương Quang Trung	Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	39.852	0,44%
Nguyễn Minh Dương	Ấp Bung Thuốc, xã Long Nguyên, Huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	13.716	0,15%
<b>Tổng cộng:</b>		<b>5.730.440</b>	<b>63,67%</b>

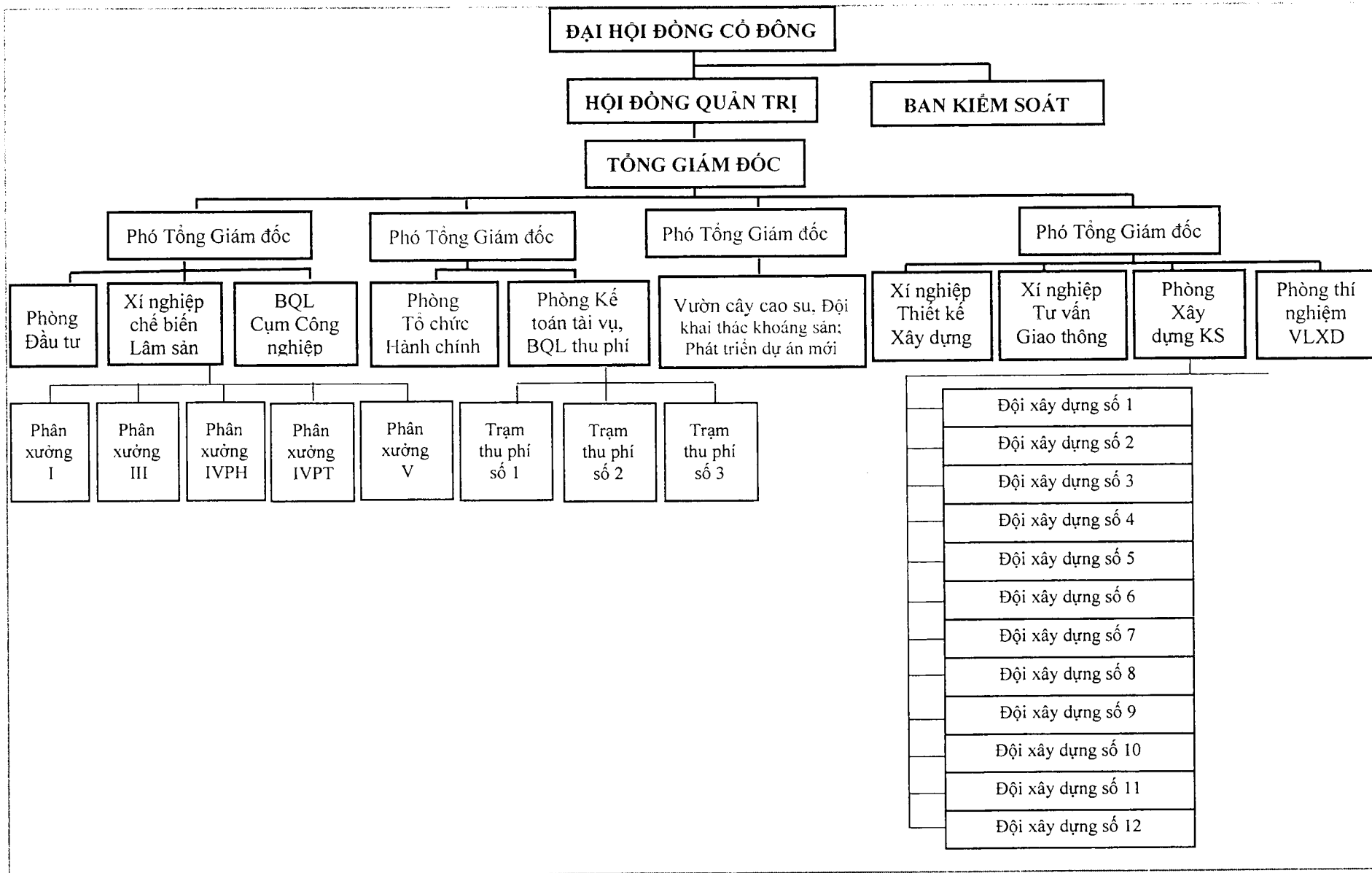
Nguồn: GENIMEX

**1.6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

Không có.

29  
A  
HÀ  
G  
NH

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty



## 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

### ❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Kế hoạch và phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành;
- Tổng số tiền thu lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sát nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công Ty do Công Ty thực hiện, có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Công ty mua lại hơn 10% loại cổ phần phát hành;
- Các quyền khác theo quy định tại điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

HDQT của Công ty hiện gồm 5 thành viên, cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Lệ Hằng : Chủ tịch HDQT
- Ông Lê Trương Quang Trung : Thành viên HDQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Nên : Thành viên HDQT
- Bà Chu Thị Phương Anh : Thành viên HDQT
- Ông Mai Hữu Tín : Thành viên HDQT

HDQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư mới, mở rộng sản xuất kinh doanh;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Thông qua Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; Quyết định mức lương và lợi ích khác của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Ban kiểm soát**

BKS là những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty trong khi thực hiện nhiệm vụ.

BKS có ba (03) đến (05) thành viên, trong đó ít nhất một thành viên kế toán viên hoặc kiểm toán viên, do ĐHCĐ bầu và bãi nhiệm. BKS hoạt động độc lập với HDQT và Ban Giám đốc.



Ban Kiểm soát hiện hành bao gồm các thành viên:

- Ông Lê Trần Minh Huy : Trưởng ban BKS
- Ông Đào Duy Tân : Thành viên BKS
- Bà Trần Thị Thu Thủy : Thành viên BKS

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Các quyền khác theo điều lệ Công ty

#### ❖ Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

- Bà Nguyễn Lệ Hằng : Tổng Giám đốc
- Ông Lê Trương Quang Trung : Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Kim Nền : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Huỳnh Chu Ba : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trịnh Xuân Đức : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Minh Dương : Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

Phó Tổng Giám đốc: có nhiệm vụ tham mưu giúp Tổng Giám đốc về các mặt nghiệp vụ như kinh doanh, kỹ thuật, tài chính. Đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý tổ chức và điều hành các đơn vị cơ sở trong quá trình sản xuất kinh doanh.

#### ❖ Các phòng ban trong Công ty

Các phòng ban thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật. Cụ thể:

##### ➤ Phòng đầu tư

Quản lý các hoạt động đầu tư và kinh doanh của công ty. Thực hiện các chức năng khác theo sự ủy quyền và quyết định của Tổng Giám đốc Công ty.

➤ **Phòng tổ chức hành chính**

Sắp xếp, tổ chức quản lý nhân sự của Công ty. Thực hiện các chính sách lao động và tiền lương, điều chỉnh cơ cấu tổ chức hợp lý. Quản lý, điều hành đội xe và các công tác hành chính của Công ty.

➤ **Phòng kế toán – tài vụ**

Thực hiện theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty. Tham mưu cho Tổng Giám Đốc trong lĩnh vực tài chính của Công ty. Tổ chức điều hành kế toán theo chế độ và quy định của nhà nước.

Tổ chức hạch toán kế toán, tính giá thành, doanh thu, chi phí, lãi lỗ, các khoản tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khác với cán bộ công nhân viên.

Báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan đến tài chính theo quy định. Theo dõi và đề xuất các biện pháp tích cực để thu hồi công nợ, hạn chế để vốn bị chiếm dụng dưới mọi hình thức.

Quản lý tài sản, vật tư hiện có tại Công ty. Thực hiện kiểm kê tài sản định kỳ.

Tổ chức luân chuyển các chứng từ kế toán trong nội bộ cũng như trong Công ty.

Có trách nhiệm hướng dẫn khách hàng, bộ phận cung ứng vật tư, thu mua hàng hóa, chấp hành tốt chế độ hóa đơn, chứng từ thanh toán.

➤ **Phòng Xây dựng – Khai thác khoáng sản**

Phụ trách các hoạt động thuộc lĩnh vực thi công xây dựng các công trình dân dụng, giao thông và khai thác khoáng sản. Có Đội trưởng và đội phó quản lý, giám sát việc thi công ở công trường và báo cáo tình hình thực tế cho Trưởng, phó phòng quản lý đội.

➤ **Ban quản lý thu phí cầu đường DT 747**

Có nhiệm vụ khai thác và quản lý thu phí đường DT 747 và tỉnh lộ 11 huyện Tân Uyên.

➤ **Xí nghiệp kinh doanh chế biến Lâm sản**

Có nhiệm vụ khai thác chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu. Theo dõi định mức kinh tế kỹ thuật điều phối định mức nguyên vật liệu, tiền lương sao cho giá thành và giá bán phù hợp trên thị trường.

➤ **Xí nghiệp Tư vấn – thiết kế giao thông**

Khảo sát thiết kế kỹ thuật, lập dự án các công trình giao thông, thí nghiệm vật liệu công trình.

➤ **Xí nghiệp khảo sát thiết kế xây dựng**

Khảo sát thiết kế kỹ thuật, lập dự án các công trình dân dụng



### 3. Hoạt động kinh doanh của Công ty

#### 4.1.Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Công ty hiện đang hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực sau:

- Khai thác, sản xuất, chế biến, kinh doanh lâm sản, nông sản các loại
- Thiết kế quy hoạch xây dựng
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Cho thuê nhà xưởng và máy móc thiết bị
- Khai thác, kinh doanh khoáng sản phi kim loại
- Kinh doanh đầu tư BOT các công trình giao thông
- Sản xuất tole, xà gỗ, tấm trần nhựa...

#### 4.2.Các hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện

TT	Nội dung hợp đồng	Khách hàng	Hợp đồng		Thời gian thực hiện
			Số Ngày/tháng	Giá trị hợp đồng/năm	
1	Nâng cấp, mở rộng Đường 7A	BQL Dự án Tỉnh Bình Dương	17/07/2013	69.601.858.000	17/07/2013
2	Trường tiểu học Bình Quới	BQL Dự án Thị Xã Thuận An	26/11/2013	46.438.167.000	26/11/2013
3	Đường Hoàng Hoa Thám II	BQL Dự án TP Thủ Dầu Một	11/12/2013	20.442.711.000	11/12/2013
4	Đường 747A	BQL Dự án Tỉnh Bình Dương	08/02/2014	40.784.464.000	08/02/2014
5	Trường tiểu học Hòa Phú	BQL Dự án TP Thủ Dầu Một	22/08/2014	51.598.502.000	26/08/2014
6	Trường Mẫu giáo Phú Chánh	BQL Dự án Thị Xã Tân Uyên	25/08/2014	33.458.132.000	25/08/2014
7	Đường từ Ngã 3 Mười Mụn đi Ngã 3 Tân Thành	BQL Dự án Tỉnh Bình Dương	18/03/2013	60.802.111.000	01/2015
8	Đường nối từ cầu Thới An đến giáp ĐT748	BQL Dự án Tỉnh Bình Dương	26/03/2015	42.252.244.000	04/2016
9	Trường tiểu học An Bình A	BQL Dự án Thị Xã Dĩ An	07/07/2015	32.804.626.000	21/07/2015
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>398.182.815.000</b>	

### 4.3 Cơ cấu doanh thu

#### a. Doanh thu

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	270.951.396.209	305.501.661.895	285.388.308.557
Tốc độ tăng trưởng (%)		12,75%	-6,58%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 2015 của Công ty

#### b. Lợi nhuận sau thuế

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	270.951.396.209	305.501.661.895	285.388.308.557
Lợi nhuận sau thuế	11.388.217.368	13.618.606.904	12.978.871.753
% LN sau thuế/ DTT	4,20%	4,46%	4,55%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty

### 4.4 Cơ cấu chi phí

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với Doanh thu thuần:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị
1	Giá vốn hàng bán	237.346.734	90,58%	270.707.080	51,27%	250.598.385	92,61%
2	Chi phí tài chính	9.625.462	3,67%	9.668.345	1,83%	5.372.124	1,99%
3	Chi phí bán hàng	252.682	0,10%	272.652	0,05%	1.091.156	0,40%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.059.814	4,98%	11.129.343	2,11%	13.507.791	4,99%
5	Chi phí khác	1.756.928	0,67%	236.234.786	44,74%	24.126	0,01%
Tổng chi phí		262.041.619	100%	528.012.206	100%	270.593.582	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty

### 4.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Chất lượng sản phẩm luôn là yếu tố then chốt trong sự thành công của GENIMEX. Toàn thể cán bộ nhân viên GENIMEX cam kết cung cấp dịch vụ khách hàng với chất lượng tốt nhất, cụ thể:

- Thực hiện thi công công trình đúng hạn, an toàn với chất lượng cao nhất.
- Thường xuyên rà soát và cải tiến quy trình nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn lực thi công công trình, hoạt động tác nghiệp với chuẩn mực cao nhất.

***Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền***

Công ty hiện đang sử dụng lô gô sau trong mọi hoạt động giao dịch của Công ty



Logo của Công ty, tên viết tắt "GENIMEX" chưa được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu. Ngoài ra, hiện nay không có nhãn hiệu thương mại nào khác cũng như không đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

**4. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

**❖ Triển vọng phát triển của ngành**

Nhu cầu đầu tư và xây dựng đường như đã trở thành nhu cầu thiết yếu đối với quốc gia đang phát triển như Việt Nam nhằm tạo ra cơ sở hạ tầng làm nền tảng cho phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội. Cơ sở hạ tầng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Do đó việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông luôn là mối quan tâm hàng đầu hàng đầu của hầu hết các nước và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ.

Nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng tăng cao cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội. Chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ trước mắt sẽ tạo ra khó khăn không nhỏ cho các doanh nghiệp song sẽ có tác động tốt cho nền kinh tế trong dài hạn, Khi nền kinh tế phục hồi và tăng trưởng trở lại, hàng loạt các công trình cầu, đường, cảng, nhà máy điện.. sẽ tiếp tục được đầu tư xây dựng ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước.

Đầu tư cơ sở hạ tầng là hoạt động đòi hỏi nguồn vốn lớn nên cần thêm nhiều nguồn khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện. Với chính sách ngày càng thông thoáng, Chính phủ hỗ trợ và khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng tham gia vào lĩnh vực này. Hơn nữa, với tư cách là thành viên chính thức của WTO, Việt Nam có nhiều cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài để phát triển cơ sở hạ tầng trong nước. Trong những năm tới, để duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao, Việt Nam sẽ phải phát triển nhiều hơn nữa hệ thống đường giao thông đặc biệt là đường cao tốc, hệ thống tàu điện ngầm, hệ thống cảng biển, cảng hàng không... mở ra cơ hội phát triển rất lớn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng.

❖ **Vị thế của Công ty trong ngành**

Trong thời gian qua, kinh tế thế giới đã có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên vẫn còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn, bất ngờ, đặc biệt là đối với thị trường tài chính tiền tệ. Nền kinh tế Việt Nam đã có những bước khởi sắc khá tốt tuy vẫn gặp nhiều khó khăn.

Trong thời gian tới, theo đánh giá chung, kinh tế xã hội trong nước sẽ tiếp tục có những chuyển biến tốt hơn. Tỉnh Bình Dương về mọi mặt vẫn giữ được tốc độ phát triển tương đối ổn định. Tuy nhiên khó khăn lớn nhất mà doanh nghiệp đang phải đối mặt là sự bất ổn định về giá cả, tất cả đều chao đảo theo giá vàng và giá Đôla Mỹ. Giá nguyên, nhiên, vật liệu ... đầu vào của sản xuất đều tăng; lãi suất cho vay của các ngân hàng ở mức rất cao; Nhà nước điều chỉnh mức lương ... tất cả điều này sẽ khiến cho chi phí sản xuất tăng cao, ngược lại thị trường đầu ra của sản phẩm chưa có chuyển biến tốt, một số ngành kinh doanh của công ty sẽ gặp khó khăn như : Thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu tốt; việc phải loại bỏ hai trạm thu phí phụ, làm doanh thu thu phí giảm 20%; Vốn ngân sách của Nhà nước dành đầu tư cho XDCB hạn chế; các dự án của công ty hầu hết đang ở giai đoạn đầu tư...

**5. Chính sách đối với người lao động**

❖ **Cơ cấu lao động trong Công ty**

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2015, tổng số lao động của Công ty là 605 người.

**CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN CHIA THEO TRÌNH ĐỘ**

SĐT	Chi tiêu	Số lượng (người)
<b>Phân theo trình độ lao động</b>		<b>605</b>
1	Trên đại học, đại học	154
2	Cao đẳng	60
3	Trung cấp	100
4	Lao động phổ thông	291
<b>Phân theo tính chất hợp đồng</b>		<b>605</b>
Không xác định thời hạn		440
Có xác định thời hạn		165
<b>Phân theo tính chất lao động</b>		<b>605</b>
Lao động trực tiếp		295
Lao động gián tiếp		310

Nguồn: GENIMEX



❖ **Chính sách đối với người lao động**

Các chính sách đối với người lao động: chế độ làm việc (thời gian làm việc, nghỉ phép, lễ, điều kiện làm việc), trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, lương thưởng, bảo hiểm phúc lợi, chính sách đào tạo và bồi dưỡng CBCNV, ...: Ngày làm 8 giờ, nghỉ lễ, phép và tham gia bảo hiểm theo quy định của Nhà nước.

Thu nhập bình quân tháng của người lao động:

- Năm 2012: bình quân 5.000.000 đồng/ người/ tháng
- Năm 2013: bình quân 6.000.000 đồng/ người/ tháng
- năm 2014: bình quân 6.900.000 đồng/ người/ tháng
- Năm 2015: bình quân 7.300.000 đồng/ người/ tháng

**6. Chính sách cổ tức**

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Ghi chú
2011	25%	
2012	7,33%	Tỷ lệ Cổ tức được tính vốn trên điều lệ mới (90 tỷ đồng)
2013	8%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2014	9%	trả cổ tức bằng tiền mặt
2015	10 %	Công ty đã tạm ứng 6% cổ tức vào tháng 01/2016 cho cổ đông và có thông báo chốt danh sách cổ đông đến ngày 01/4/2016 chi trả 4% cổ tức còn lại.

Nguồn: GENIMEX

**7. Tình hình tài chính**

**8.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 20/03/2006 đến năm 2014, từ năm 2015 áp dụng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung.

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

## 8.2. Khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng. Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo tỷ lệ quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian tính khấu hao cho các nhóm tài sản của Công ty như sau:

TT	Loại tài sản	Số năm khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	Từ 5 đến 30 năm
2	Máy móc và thiết bị	Từ 05 đến 10 năm
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	Từ 05 đến 10 năm

Nguồn: GENIMEX

## 8.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

## 8.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

## 8.5. Trích lập các quỹ

Theo Điều 60 Mục 2 Điều lệ Công ty quy định: Lợi nhuận ròng vào cuối niên khóa đều thuộc quyền sở hữu của cổ đông và do các cổ đông quyết định phân chia tại Đại hội cổ đông. Sau khi trích quỹ dự trữ bắt buộc, trích lập quỹ tích lũy tái đầu tư, trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động; Số còn lại được chia cổ tức cho các cổ đông theo số cổ phần.

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Số dư các quỹ tại mỗi thời điểm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ đầu tư phát triển	11.771.038.159	13.763.767.060	21.816.060.190
Quỹ dự phòng tài chính	6.365.039.804	7.008.020.909	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.991.648.885	2.216.787.424	1.937.821.335

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty



8.6. Tình hình công nợ hiện nay

– Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải thu	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>94.711.222.429</b>	<b>96.590.387.135</b>	<b>94.399.133.582</b>
1	Phải thu khách hàng	80.798.428.222	79.088.235.892	90.960.152.006
2	Trả trước cho người bán	13.568.992.411	14.679.153.460	840.817.663
3	Các khoản phải thu khác	343.801.796	2.822.997.783	2.598.163.913
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>2.491.000.000</b>	<b>3.533.570.581</b>	<b>3.003.625.750</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>97.202.222.429</b>	<b>100.123.957.716</b>	<b>97.402.759.332</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty

– Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải trả	31/12/2013	31/12/2014	2015
<b>I</b>	<b>Phải trả ngắn hạn</b>	<b>213.300.941.298</b>	<b>258.539.610.349</b>	<b>139.091.038.819</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	121.183.848.897	143.686.408.348	50.655.018.873
2	Phải trả người bán	41.639.776.800	47.682.462.131	36.802.952.036
3	Người mua trả tiền trước	8.103.175.879	17.870.273.429	11.266.513.545
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.629.084.893	3.694.621.772	3.297.131.175
5	Phải trả công nhân viên	20.219.336.852	22.629.606.000	11.680.339.500
6	Chi phí phải trả	560.287.718	1.406.293.761	1.942.454.106
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	16.973.781.374	19.353.157.484	21.508.808.249
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.991.648.885	2.216.787.424	1.937.821.335

TT	Các khoản phải trả	31/12/2013	31/12/2014	2015
<b>II</b>	<b>Phải trả dài hạn</b>	<b>113.130.238.823</b>	<b>110.802.818.395</b>	<b>159.920.472.960</b>
1	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-
2	Phải trả dài hạn khác		-	-
3	Vay và nợ dài hạn	38.356.807.947	5.089.922.620	11.702.156.322
4	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
5	Doanh thu chưa thực hiện	68.573.958.267	104.509.268.541	147.014.689.404
6	Quý phát triển khoa học công nghệ	6.199.472.609	1.203.627.234	1.203.627.234
	<b>Tổng cộng</b>	<b>326.431.180.121</b>	<b>369.342.428.744</b>	<b>299.011.511.779</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của Công ty

## 9. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 9.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng: Danh sách thành viên HĐQT của Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ
1	Bà Nguyễn Lệ Hằng	Chủ tịch HĐQT	998.948	11,10%
2	Ông Lê Trương Quang Trung	Thành viên HĐQT	39.852	0,44%
3	Bà Nguyễn Thị Kim Nên	Thành viên HĐQT	620.364	6,89%
4	Ông Mai Hữu Tín (Đại diện vốn của Công ty Cổ phần Bất động sản U & I)	Thành viên HĐQT	999.516	11,11%
5	Bà Chu Thị Phương Anh (Đại diện vốn của SCIC)	Thành viên HĐQT	1.897.560	21,084%



## 9.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng: Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Ông Lê Trần Minh Huy	Trưởng BKS	0	0%
2	Bà Trần Thị Thủy Thủy	Thành viên BKS	24.848	0,28%
3	Ông Đào Duy Tân	Thành viên BKS	6.168	0,068%

## 9.3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Bà Nguyễn Lệ Hằng	Tổng Giám đốc	998.948	11,10%
2	Bà Nguyễn Thị Kim Nền	Phó Tổng Giám đốc	620.364	6,89%
3	Ông Huỳnh Chu Ba	Phó Tổng Giám đốc	83.120	0,92%
4	Ông Lê Trương Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc	39.852	0,44%
5	Ông Trịnh Xuân Đức	Phó Tổng Giám đốc	188.988	2,10%
6	Ông Nguyễn Minh Dương	Kế toán trưởng	13.716	0,15%

## 10. Tài sản

Tài sản cố định của Công ty theo BCTC tính đến thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, Vật kiến trúc	59.408.156.417	36.960.336.416	22.447.820.001
Máy móc Thiết bị	8.527.842.644	6.088.145.070	2.439.697.574
Phương tiện vận tải	10.102.895.966	5.592.842.480	4.510.053.486
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.952.735.030	1.547.180.967	405.554.063

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định vô hình	6.257.566.804	1.273.476.559	4.984.090.245
<b>Tổng Cộng</b>	<b>86.249.196.861</b>	<b>51.461.981.492</b>	<b>34.787.215.369</b>

Nguồn: GENIMEX

### 11. Tình hình sử dụng đất đai

Địa điểm	Diện tích đã được Nhà nước giao/ cho thuê (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Đất giao/ thuê	Thời hạn sử dụng
Phường Hiệp Thành, Thủ Dầu Một	8.539,20	Xây dựng văn phòng và nhà xưởng	Đất thuê trả tiền hàng năm	49 năm kể từ ngày 15/12/2004
Phường Phú Thọ, Thủ Dầu Một	14.007,65	Xây dựng nhà xưởng	Đất thuê trả tiền hàng năm	49 năm kể từ ngày 15/12/2004
Phường Phú Thọ, Thủ Dầu Một	11.206,50	Xây dựng nhà xưởng	Đất thuê trả tiền hàng năm	49 năm kể từ ngày 15/12/2004
Phường Phú Lợi, Thủ Dầu Một	4.429,00	Xây dựng nhà xưởng	Đất thuê trả tiền hàng năm	49 năm kể từ ngày 15/12/2004
Phường Phú Thọ, Thủ Dầu Một	1.900,90	Xây dựng Ký túc xá Công nhân	Đất thuê trả tiền hàng năm	49 năm kể từ ngày 16/12/2004
Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	908.555,7	Khu công nghiệp	Đất thuê trả tiền hàng năm. UBND tỉnh Bình Dương đã phê duyệt chủ trương cho chuyển 129.123,4m <sup>2</sup> đất sang hình thức thuê trả tiền một lần nhưng đến nay cơ quan chức năng của Bình Dương chưa hoàn tất việc tính giá tiền thuê đất trả tiền một lần	50 năm kể từ năm 2010
Phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	49.810	Khai thác sét gạch	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến 30/12/2020
Phường Phú Mỹ, Thủ Dầu Một	35.364	Xây dựng nhà xưởng	Đất giao	49 năm kể từ ngày 20/06/2004 (UBND Tỉnh đang có chủ trương thu hồi)
Phường Phú Lợi, TP TDM, tỉnh Bình Dương	717,8	Xây dựng chung cư	Đất giao	Lâu dài
Phường Uyên Hưng, thị xã Tân	211.169,8	Xây dựng Khu dân cư	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đất ở thương mại: 49.147,80 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại đến 31/12/2015:</li> </ul>	Đất ở: Lâu dài Các loại đất còn

